Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Kính gửi: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Bình Phước.

Tên tổ chức/cá nhân: Trường Mầm non Hoa Cúc.

Người đại diện của tổ chức: [redacted]

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Số CCCD: [redacted]

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

Điện thoại: [redacted] Fax: .....

Đề nghị được chặt hạ dịch chuyển cây xanh sau đây:

STT	Loại cây	Vị trí	Chiều cao(m)	Đường kính (cm)	Mô tả tình trạng cây xanh
1	Cây Hoa Sữa	Khuôn viên Trường MN Hoa Cúc	Khoảng 6m	60 cm	Cây xanh đang sống khỏe mạnh và phát triển bình thường
2	Cây Hoa Sữa		Khoảng 6m	62cm	

Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển, thay thế: Thanh lý để thực hiện Xây dựng Mái che và khu vui chơi cho bé thuộc dự án: Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc) *(Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND phường Bình Phước).*

Vị trí trồng cây tại vị trí mới sau dịch chuyển hoặc phương án xử lý cây xanh sau khi chặt hạ: Tiến hành thanh lý cây xanh sau khi chặt hạ theo quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn đề nghị này và tài liệu đính kèm; cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

Tài liệu đính kèm gồm: Ảnh chụp hiện trạng; sơ đồ vị trí cây; Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND phường Bình Phước.

Bình Phước , ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

U.B.N.D PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC T.P ĐỒNG NAI
TRƯỜNG MẦM NON HOA CÚC

Nguyễn Thị Khánh Vân

THUYẾT MINH:

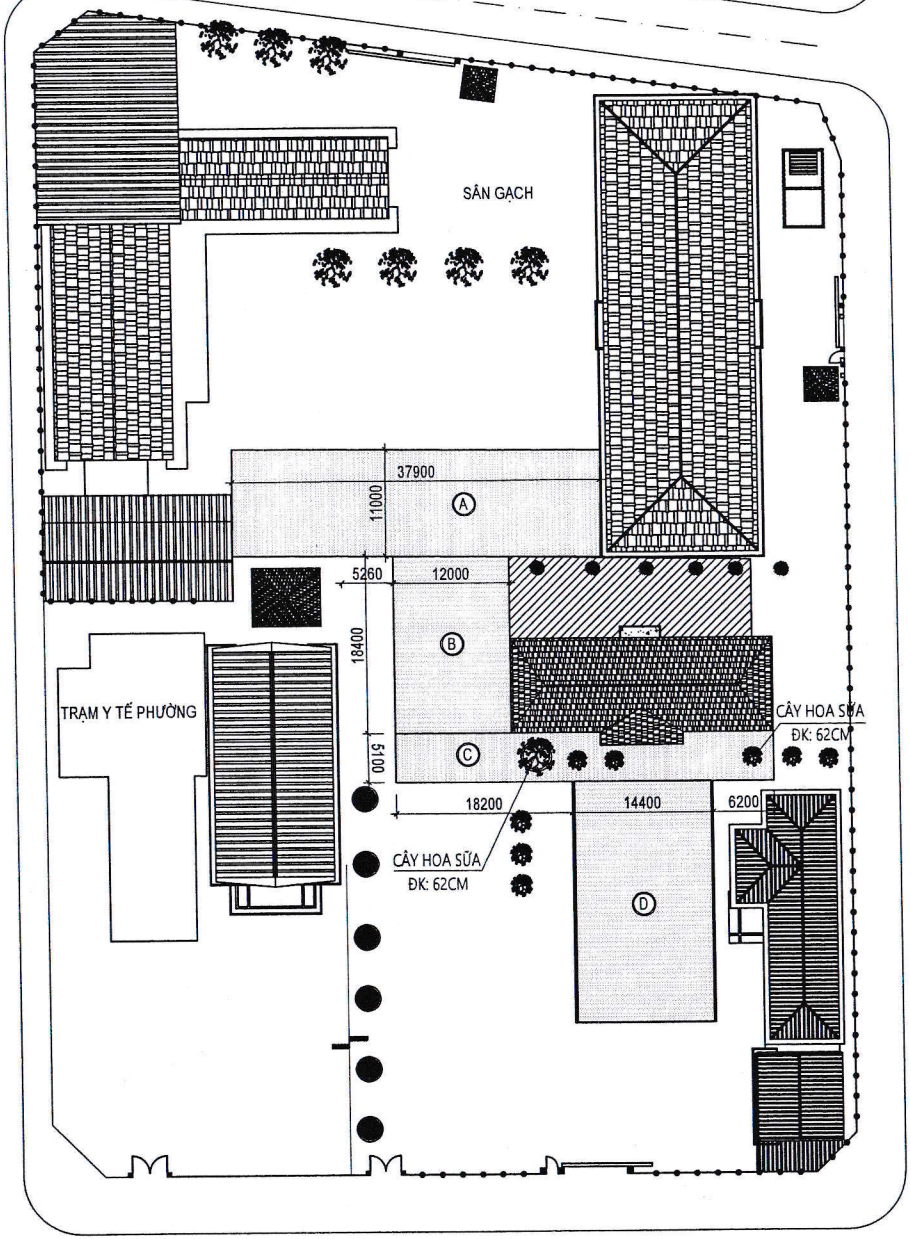
- LÀM MỚI MÁI CHE DẠNG NHÀ TIỀN CHẾ.
- LÀM MỚI 01 SÂN KHẤU VÀ NHÀ MÁI VÒM CHE NẮNG MƯA.

GHI CHÚ:

Ⓐ Ⓑ Ⓒ MÁI CHE + KHU VUI + SÂN KHẤU

Ⓓ SÂN KHẤU + MÁI CHE

STT	Loại cây	Vị trí	Chiều cao(m)	Đường kính (cm)	Mô tả tình trạng cây xanh
1	Cây Hoa Sữa	Khuôn viên Trường MN Hoa Cúc	Khoảng 6m	60 cm	Cây xanh đang sống khỏe mạnh và phát triển bình thường
2	Cây Hoa Sữa		Khoảng 6m	62cm	



MẶT BẰNG TỔNG THỂ CÂY XANH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

TL: 1/500

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	MÔ TẢ
1		
2		
3		
4		
5		

TRƯỜNG MẦM NON HOA CÚC

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG MẦM NON HOA CÚC

NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN

DỰ ÁN:
SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG NĂNG CÁC TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG TÂN PHÚ CŨ THÀNH CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC (GIÁO DỤC MẦM NON HOA CÚC)

Địa điểm: Phường Bình Phước, TP Đồng Nai

HẠNG MỤC:

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ CÂY XANH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

HOÀN THÀNH: 2026

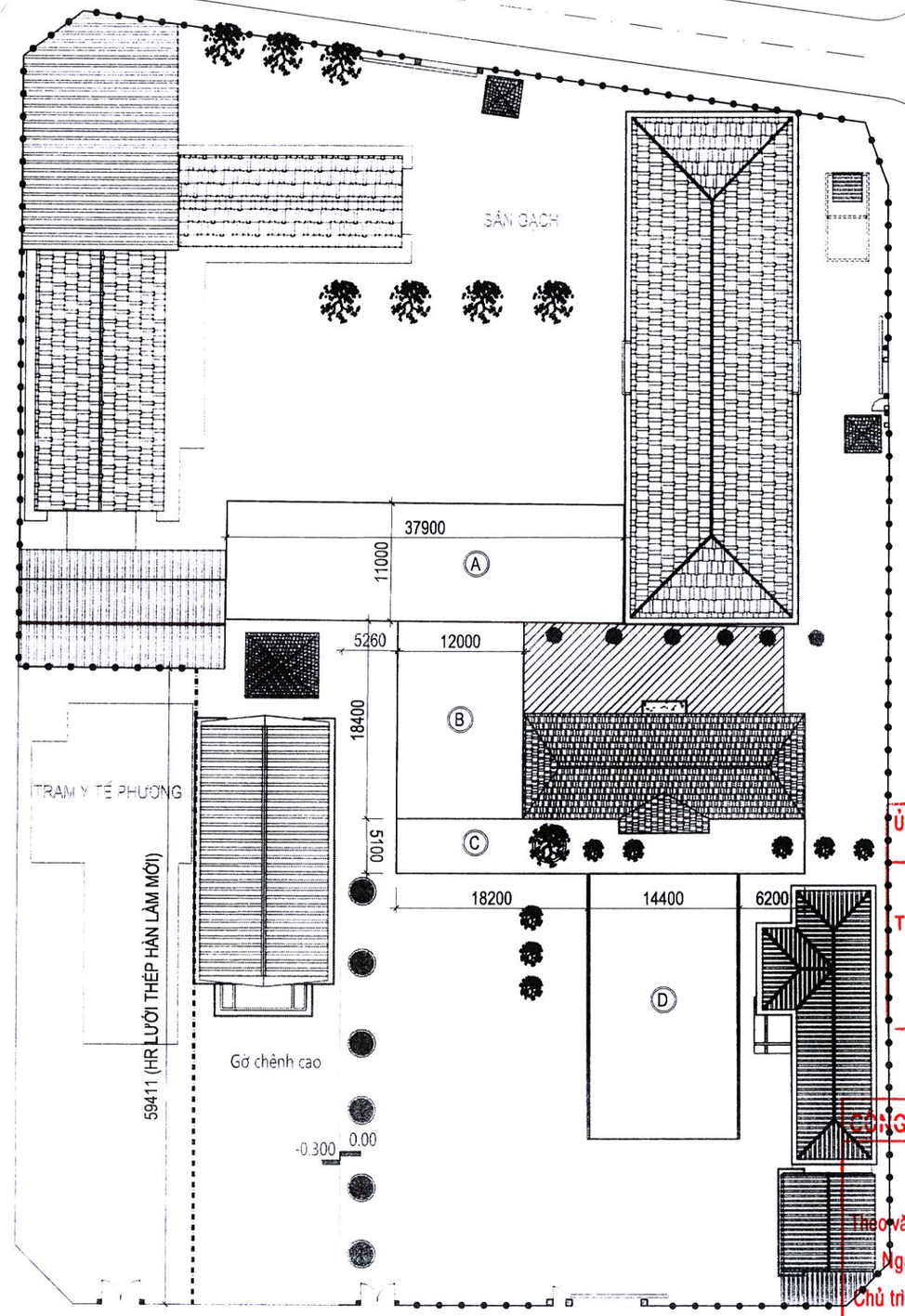
KHỔ GIẤY	SỐ HIỆU BẢN VẼ
A3	

Ghi chú:
Khi thi công không chỉ dựa vào kích thước trên hồ sơ thiết kế mà phải thường xuyên kiểm tra đối chiếu với kích thước thực tế tại công trường để đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công công trình.

GHI CHÚ:

Ⓐ Ⓑ Ⓒ MÁI CHE + KHU VUI CHƠI CHO BÉ

Ⓓ SÂN KHẤU + MÁI CHE



MẶT BẰNG TỔNG THỂ MÁI CHE KẾT HỢP KHU VUI CHƠI CHO BÉ

TL: 1/500

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	MÔ TẢ
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ:
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC

TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN XUÂN PHƯỢNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & XÂY DỰNG AC&D
AC&D CONSTRUCTION
Đại Lộ Khải Hoàn - KĐT Cát Tường Phú Hưng
Khu phố Tiền Hưng 6 - P. Bình Phước - TP. Đồng Nai
Điện thoại: 0944.34.93.93

GIÁM ĐỐC
TRỊNH ĐÌNH LINH

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ:	**KS. TRỊNH ĐÌNH LINH**
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	**KTS. TRỊNH THU THỦY**
THIẾT KẾ:	**KTS. TRỊNH THU THỦY**
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	**KTS. TRỊNH THU THỦY**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH KIẾN AN NGUYÊN
THẨM TRA
Theo văn bản số...../20...../KQTT-KAN
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:.....

DỰ ÁN:
SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG NĂNG CÁC TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG TÂN PHÚ CŨ THÀNH CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC (GIÁO DỤC MẦM NON HOA CÚC)

Địa điểm: Phường Bình Phước, TP Đồng Nai

HẠNG MỤC:
TỔNG THỂ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG TỔNG THỂ MÁI CHE KẾT HỢP KHU VUI CHƠI CHO BÉ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
HOÀN THÀNH: 2026

KHỔ GIẤY	SỐ HIỆU BẢN VẼ
A3	TT - 06

Ghi chú:
Khi thi công không chỉ dựa vào kích thước trên hồ sơ thiết kế mà phải thường xuyên kiểm tra đối chiếu với kích thước thực tế tại công trường để đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công công trình.

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2289 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức, xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SoXD ngày 14/7/2025 của Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc công bố bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-SXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 03/03/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước về chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1233/TTr-KTHT&ĐT ngày 05/5/2026, kết quả thẩm định số 2073/KTHT&ĐT ngày 05/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc).

2. Địa điểm xây dựng: Khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Phước.

4. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bình Phước.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế & xây dựng AC&D.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư công, nhóm C.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 - 50 năm.

7. Mục tiêu dự án:

Đảm bảo việc sử dụng hiệu quả trụ sở dôi dư sau sắp xếp sát nhập chính quyền địa phương. Mở rộng không gian dạy và học của nhà trường. Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại cho học sinh và giáo viên của trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô công trình:

- Phá dỡ một số công trình hiện trạng cũ;

- Cải tạo sửa chữa một số dãy nhà cho phù hợp với phòng giáo dục thể chất, phòng ngoại ngữ, thư viện, nhà hiệu bộ….

- Lát lại sân gạch Terrazo;

- Làm mới hàng rào lưới thép ngăn cách với Trạm Y tế;

- Làm mới mái che dạng nhà tiền chế;

- Mua sắm thiết bị cho hội trường; thiết bị dạy học và đồ chơi;

- Lắp đặt hệ thống cấp điện tổng thể, PCCC tổng thể…

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 01:2021/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng" ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021;

- QCVN 02:2022/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng" ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BXD ngày 26 tháng 9 năm 2022;

- QCVN 03:2022/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng" ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022;

- QCXDVN 05/2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt nam "Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe" ban hành kèm theo Quyết định 09/2008/QĐ-BXD, ngày 06 tháng 6 năm 2008;

- QCVN 12:2014/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng" ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2014;

- QCVN 25:2025/BCT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn điện" ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025;

- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình ban hành kèm theo Quyết định số 47/1999/QĐ-BXD ngày 21 tháng 12 năm 1999;

- QCVN 14:2025/BTNMT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung" ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025;

- QCVN 10:2024/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng" ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 08 năm 2024;

- QCVN 06:2022/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình" ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng11 năm 2022;

- Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình" ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023;

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9256:2012 Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng - Thuật ngữ có liên quan đến bản vẽ kỹ thuật: Thuật ngữ chung và các loại bản vẽ;

- TCVN 3907:2021 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản để tính toán;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 1651-1:2018 Thép cốt bê tông. Phần 1: Thép thanh tròn trơn;

- TCVN 1651-2:2018 Thép cốt bê tông. Phần 2: Thép thanh vằn;

- TCVN 4756:1989 Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện;

- Tiêu chuẩn ngành 11 TCN-18÷21:2006 Quy phạm trang bị điện;

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 11844:2017 Đèn LED - Hiệu suất năng lượng;

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5576:1991 Hệ thống cấp thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCVN 5673:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công;

- Các tiêu chuẩn, quy phạm, tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng: **10.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười tỷ đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.189.283.561 đồng.
- Chi phí thiết bị:	2.181.537.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	253.998.478 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	675.173.312 đồng.
- Chi phí khác:	154.522.954 đồng.
- Chi phí dự phòng:	1.545.484.695 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn đầu tư công.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư và đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và trước pháp luật về nội dung tham mưu, kết quả thẩm định, tính chính xác của số liệu, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ trình phê duyệt dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa-Xã hội phường; Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Cúc; Ban Điều hành khu phố Phú Thanh; Đơn vị

tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- TT HĐND phường;
- BTV Đảng ủy UBND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- LĐVP, CV: TH, KT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC T.P ĐỒNG NAI

Ngô Hồng Khang


09:09
19 Tháng 8, 2026
Thứ Tư
23 Trần Phú, Đồng Nai, P. Bình Phước
© U2U64BCBGDGA1U Timemark Verified
Timemark
100% Chân thực


09:09
19 Tháng 8, 2026
Thứ Tư
23 Trần Phú, Đồng Nai, P. Bình Phước
© BDGCDPDLCXAW4U Timemark Verified
Timemark
100% Chân thực


09:09
19 Tháng 8, 2026
Thứ Tư
23 Trần Phú, Đồng Nai, P. Bình Phước
Timemark
100% Chân thực
© KB3164C9HHLGHG Timemark Verified


09:09
19 Tháng 8, 2026
Thứ Tư
23 Trần Phú, Đồng Nai, P. Bình Phước
Timemark
100% Chân thực
© 3YRM2IGXKYE69B Timemark Verified